

Ngày 31/12/2025	33,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	11.0%	11.0%	22.9%

2025	
ROE	8.6%
	+/- YoY ▲ 4.3%

Q4/25			
DT thuần	6.37	QoQ ▲ 0.86 ▲ 15.5%	YoY ▲ 0.46 ▲ 7.7%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	23.4
	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.4%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	3.90	QoQ ▲ 1.57 ▲ 67.2%	YoY ▲ 2.03 ▲ 108%
	tỷ VNĐ		

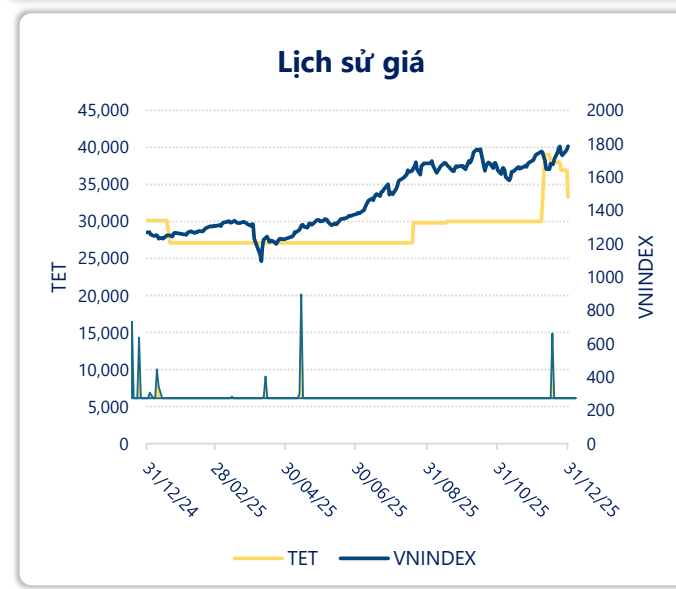
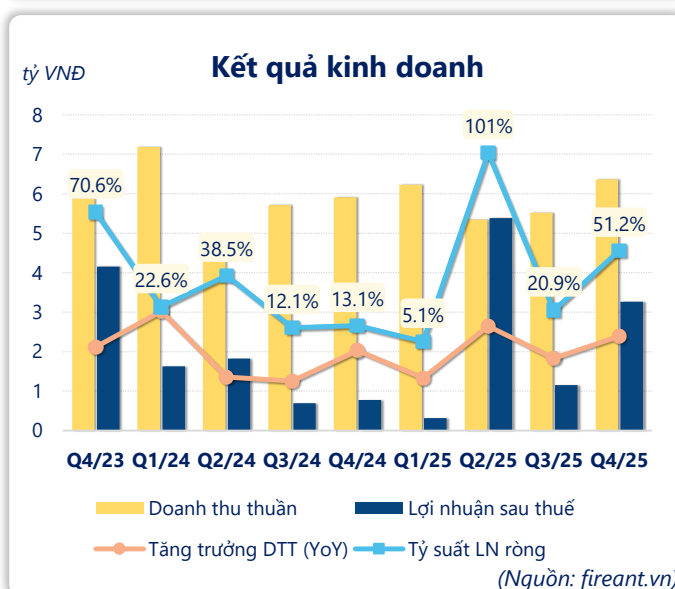
2025	
LN gộp	10.3
	YoY ▲ 2.17 ▲ 27.1%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	3.72	QoQ ▲ 2.11 ▲ 131%	YoY ▲ 2.58 ▲ 226%
	tỷ VNĐ		

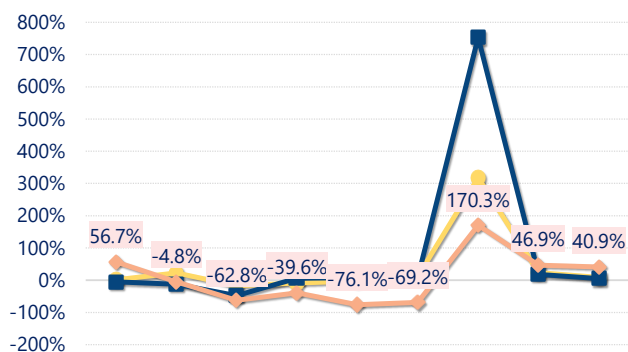
2025	
LN thuần	7.90
	YoY ▲ 2.78 ▲ 54.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	3.26	QoQ ▲ 2.11 ▲ 184%	YoY ▲ 2.48 ▲ 318%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	10.1
	YoY ▲ 5.18 ▲ 106%
	tỷ VNĐ



Tăng trưởng lợi nhuận

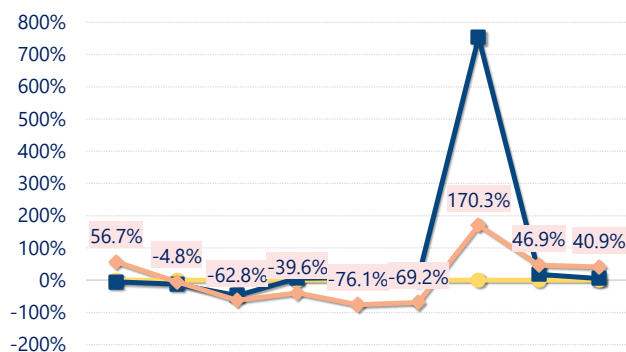


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

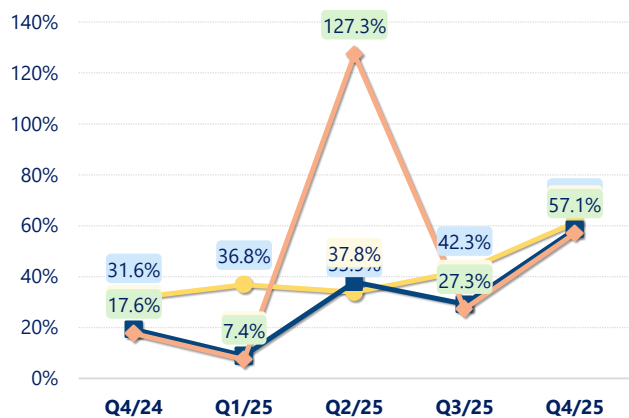


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

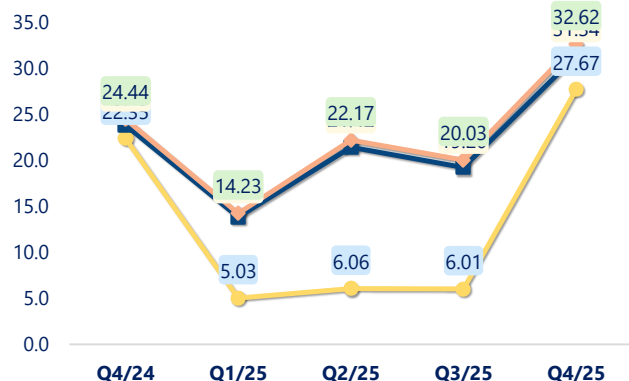


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

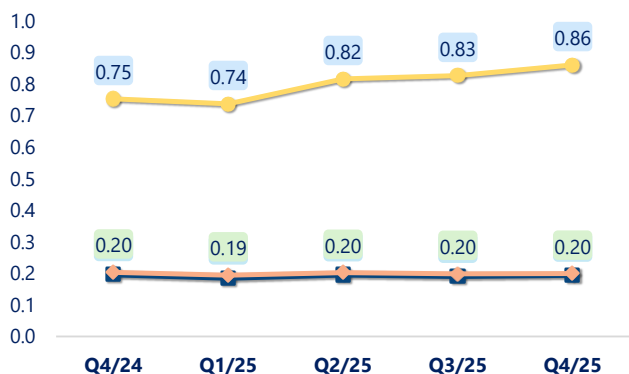


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

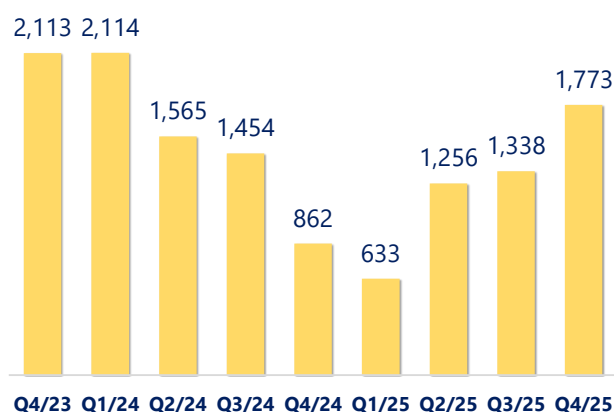


Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6.37	5.91	7.7%	23.4	23.5	-0.4%
Giá vốn hàng bán	2.47	4.04	-38.9%	13.1	15.4	-14.9%
Lợi nhuận gộp	3.90	1.87	108%	10.3	8.13	27.1%
Doanh thu HĐTC	1.02	1.02	0.3%	3.95	3.96	-0.3%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.20	1.75	-31.4%	6.38	6.97	-8.5%
LN thuần từ HĐKD	3.72	1.14	226%	7.90	5.12	54.3%
Lợi nhuận khác	-0.09	-0.10	12.0%	4.50	1.30	247%
LN trước thuế	3.63	1.04	249%	12.4	6.42	93.2%
Lợi nhuận sau thuế	3.26	0.78	318%	10.1	4.92	106%
LNST của CĐ cty mẹ	3.26	0.78	318%	10.1	4.92	106%

(Nguồn: fireant.vn)

